

Số: 34 /TB-DHTDM

Bình Dương, ngày 03 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO
XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020
BẢNG PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT

Tên trường: Trường đại học Thủ Dầu Một

Mã trường: TDM

Loại hình trường: Công lập (đa ngành)

Tổng chỉ tiêu: 4200

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Hình thức xét tuyển:** Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 theo tổ hợp môn.
2. **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh có tham gia thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020.
3. **Điều kiện trúng tuyển:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đạt được điểm chuẩn trúng tuyển của Trường đại học Thủ Dầu Một quy định.

4. **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

5. **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 35% tổng chỉ tiêu của từng ngành.

6. **Chế độ cộng điểm ưu tiên:**

Thực hiện cộng điểm khu vực ưu tiên và điểm đối tượng ưu tiên vào phương thức xét học bạ, mức điểm cụ thể như sau:

- KV1 (0,75 điểm); KV2-NT (0,5 điểm); KV2 (0,25 điểm); KV3 (không được cộng điểm)

- Đối tượng ưu tiên 01 – 04 (2 điểm); Đối tượng ưu tiên 05 – 07 (1 điểm);

7. **Nguyên tắc xét tuyển:**

Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm trúng tuyển là tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo thang điểm 30, không nhân hệ số.

II. THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC NỘP HỒ SƠ

1. **Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT:** Từ ngày 15/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

2. **Hình thức nộp hồ sơ:** Nếu là học sinh lớp 12 thì nộp hồ sơ ĐKXT tại trường THPT mà thí sinh đang học, nếu là thí sinh tự do thì nộp tại các điểm nộp hồ sơ ĐKXT do các Sở giáo dục và Đào tạo quy định.

3. **Số lượng nguyện vọng ĐKXT:** Mỗi thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng và xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

4. **Lệ phí:** Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT

5. **Thời gian điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT:**

Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng 01 lần duy nhất bằng 1 trong hai hình thức:

- Theo phương thức trực tuyến: từ ngày 09/9/2020 đến trước 17 giờ ngày 16/9/2020.

- Bằng phiếu ĐKXT: từ ngày 09/9/2020 đến trước 17 giờ ngày 18/9/2020.

6. **Thời gian công bố kết quả trúng tuyển:**

Trước 17h00 ngày 27/9/2020 Trường đại học Thủ Dầu Một công bố kết quả trúng tuyển tại: website <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn>. Những thí sinh trúng tuyển Trường sẽ thông báo bằng tin nhắn SMS tới số điện thoại mà thí sinh đã đăng ký.

7. Thời gian xác nhận nhập học:

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học đồng thời làm thủ tục nhập học vào trường Đại học Thủ Dầu Một từ ngày 29/9/2020 đến ngày 03/10/2020.

8. Học phí: Được thu theo tín chỉ, Thu theo quy định của Nhà nước đối với trường Đại học công lập, cụ thể:

- Khối ngành Khoa học Tự nhiên : 390.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Kỹ thuật, Công nghệ : 351.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Khoa học Xã hội, Kinh tế, Luật : 327.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Sư phạm : Không thu học phí

9. Các môn thi năng khiếu:

Stt	Ngành	Mã tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	- Kiến trúc - Quy hoạch Vùng và Đô thị - Thiết kế Đồ họa - Mỹ thuật	V00, V01, V05, V06	Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng viết chì)
2	Giáo dục Mầm non	M00	Hát, múa; đọc, kể chuyện diễn cảm
3	Âm nhạc	M03, M05, M07, M11	Hát, Thăm âm, Tiết tấu (cộng điểm nếu biểu diễn thêm nhạc cụ)

Đối với ngành có mã tổ hợp có môn năng khiếu, thí sinh lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau:

+ Dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

* **Thời gian thi:** dự kiến 18/08/2020 (Trường sẽ có thông báo cụ thể)

+ Dự thi năng khiếu tại các trường đại học khác, lấy kết quả nộp về Trường Đại học Thủ Dầu Một trước ngày 30/8/2020.

Ghi chú: Đối với các ngành sư phạm, nếu thí sinh xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020 thì không quy định học lực.

III. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH (xem bảng phụ lục đính kèm)

Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> **Email:** trungtamtuysinh@tdmu.edu.vn

Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 – 0274.3844341

Fanpage: www.facebook.com/tuyensinhTDMU - **Hotline:** 0911.022.322

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTDH, TTTS.



TS. Ngô Hồng Điệp

CÁC NGÀNH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020
BẢNG PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT
(Kèm theo Thông báo số 34 /TB-ĐHTDM, ngày 03 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường đại học Thủ Dầu Một)

Stt	Ngành học	Mã Ngành	Mã tổ hợp	Tổng Chỉ tiêu
1	Quản trị Kinh doanh (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7340101	A00, A01, D01, A16	250
2	Kỹ thuật Phần mềm (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7480103	A00, A01, C01, D90	100
3	Kỹ thuật Điện (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7520201	A00, A01, C01, D90	80
4	Hóa học (đã đạt chuẩn AUN-QA)	7440112	A00, B00, D07, A16	80
5	Giáo dục Mầm non (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140201	M00	50
6	Giáo dục Tiểu học (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140202	A00, C00, D01, A16	100
7	Sư phạm Ngữ Văn (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140217	C00, D01, D14, C15	50
8	Sư phạm Lịch sử (đã đạt chuẩn kiểm định MOET)	7140218	C00, D01, C14, C15	50
9	Tài chính - Ngân hàng	7340201	A00, A01, D01, A16	250
10	Kế toán	7340301	A00, A01, D01, A16	250
11	Quản lý Công nghiệp	7510601	A00, A01, C01, A16	90
12	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00, A01, D01, D90	90
13	Ngôn ngữ Anh	7220201	D01, A01, D15, D78	270
14	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	D01, D04, A01, D78	270
15	Công nghệ Thông tin	7480201	A00 , A01, C01, D90	50
16	Hệ thống Thông tin	7480104	A00, A01, C01, D90	80
17	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	A00, A01, C01, D90	60
18	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	A00, A01, C01, D90	60
19	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	A00, A01, C01, D90	60
20	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	A00, A01, D01, D90	80
21	Thiết kế Đồ họa	7210403	V00, V01, A00, D01	50
22	Kiến trúc	7580101	V00, V01, A00 , A16	60
23	Kỹ nghệ gỗ (Công nghệ Chế biến Lâm sản)	7549001	A00, A01, B00, D01	50
24	Quy hoạch Vùng và Đô thị + Quy hoạch đô thị + Kiến trúc cảnh quan và Kỹ thuật hạ tầng đô thị	7580105	V00, D01, A00, A16	50

25	Khoa học Môi trường	7440301	A00, D01, B00, B08	50
26	Toán kinh tế	7310108	A00, A01, D07, A16	50
27	Công nghệ Thực phẩm	7540101	A00, A02, B00, B08	50
28	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	7540106	A00, A02, B00, B08	50
29	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	7850101	A00, D01, B00, B08	80
30	Quản lý Nhà nước	7310205	C14, C00, D01, A16	130
31	Quản lý Đất đai	7850103	A00, D01, B00, B08	70
32	Chính trị học	7310201	C14, C00, C19, C15	70
33	Luật	7380101	C14, C00, D01, A16	250
34	Du lịch	7810101	D01, D14, D15, D78	50
35	Quốc tế học	7310601	A00, C00, D01, D78	70
36	Tâm lý học	7310401	C00, D01, C14, B08	70
37	Công tác Xã hội	7760101	C00, D01, C19, C15	70
38	Văn hóa học	7229040	C14, C00, D01, C15	70
39	Địa lý học	7310501	C00, A07, D15, D01	70
40	Văn học	7229030	C00, D01, D14, C15	60
41	Lịch sử	7229010	C00, D01, C14, C15	60
42	Giáo dục học	7140101	C00, D01, C14, C15	50
43	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	A00, A01, C01, D90	50
44	Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	7480205	A00, A01, C01, D90	50
45	Quản lý Đô thị	7580107	V00, D01, A00, A16	50
46	Âm nhạc	7210405	M05, M07, M11, M03	50
47	Mỹ thuật	7210407	V00, V01, V05, V06	50

BẢNG MÃ TỔ HỢP

Mã	Tên môn tổ hợp
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lí, Sinh học
A07	Toán, Lịch sử, Địa lí
A16	Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
C14	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân
C15	Toán, Ngữ văn, Khoa học xã hội
C19	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
D04	Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung

Mã	Tên môn tổ hợp
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
D78	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh
D90	Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh
M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu
M03	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Năng khiếu
M05	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu
M07	Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu
M11	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu
V00	Toán, Vật lí, Năng khiếu
V01	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu
V05	Ngữ văn, Vật lí, Năng khiếu
V06	Toán, Địa lí, Năng khiếu

CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

1. Phương thức tuyển sinh

+ **Phương thức 1:** Xét học bạ: (có 02 hình thức):

* *Hình thức 1:* Xét điểm trung bình chung 3 học kỳ (HK 1,2 lớp 11 và HK 1 lớp 12) theo tổ hợp môn;

* *Hình thức 2:* Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn.

+ **Phương thức 2:** Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 theo tổ hợp môn.

+ **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng: (có 2 hình thức):

* *Hình thức 1:* Thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm (lớp 10, 11, 12) được tuyển thẳng;

* *Hình thức 2:* Tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.

+ **Phương thức 4:** Xét kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2020.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: tổng 4.200 chỉ tiêu:

+ **Phương thức 1:** 45% của tổng chỉ tiêu;

+ **Phương thức 2:** 35% của tổng chỉ tiêu;

+ **Phương thức 3:** 13% của tổng chỉ tiêu;

+ **Phương thức 4:** 7% của tổng chỉ tiêu.

